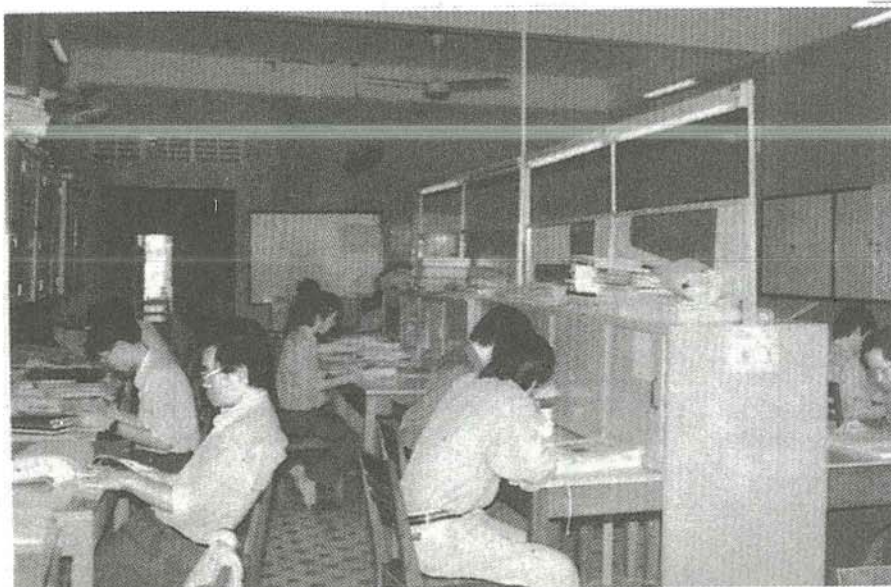




I. Soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác kế toán ở các doanh nghiệp. Thông qua báo cáo tài chính sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho nhiều đối tượng khác nhau. Vấn đề đặt ra là việc soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính được thực hiện như thế nào, để đáp ứng được nhu cầu thông tin đa dạng của nhiều đối tượng thuộc nhiều cấp độ quản lý khác nhau.

Nhằm góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính trong điều kiện Việt Nam, chúng tôi đề cập đến những quan điểm cơ bản chi phối đến việc soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp.

Trước hết xin lược qua quan điểm soạn thảo và trình bày báo cáo tài

chính trên thế giới.

Trong cơ chế thị trường, các báo cáo tài chính được viết ra nhằm đáp ứng những nhu cầu khác nhau của người sử dụng. Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là "chúng có ý nghĩa đối với ai?" và "những người sử dụng cần gì ở chúng?" và những câu hỏi có liên quan khác đã hình thành sự phát triển về thực hành kế toán trên khắp thế giới. Để trả lời cho các câu hỏi trên dẫn đến kết quả là có những quan điểm khác nhau về việc soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính như sau:

Quan điểm tuân thủ luật pháp (Legalistic Framework):

Theo quan điểm này, các báo cáo tài chính được soạn thảo theo một luật quy định sẵn, bất chấp việc tuân thủ những luật lệ đó có đi ngược lại thực tế kinh doanh hay không. Quan điểm này chú trọng nhiều hơn đến :

XÁC LẬP QUAN ĐIỂM TRONG SOẠN THẢO VÀ TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH Ở CÁC DOANH NGHIỆP

ĐOÀN NGỌC QUẾ



- Việc bảo vệ quyền lợi của các chủ nợ và những người cho vay cao hơn quyền lợi của các nhà đầu tư.

- Việc xác định các khoản tiền thuế mà doanh nghiệp phải đóng, từ đó dẫn đến những qui định rất chi tiết về đo lường thu nhập, đánh giá tài sản và cách ghi chép các khoản mục trong báo cáo tài chính. Điều này có nghĩa là các báo cáo tài chính phải được soạn thảo, sử dụng vì lợi ích của các cơ quan tài chính hơn là cho những người sử dụng khác.

Hệ thống này đòi hỏi kiểm toán viên phải báo cáo xem báo cáo tài chính có được lập đúng theo luật pháp hay không (hơn là báo cáo theo quan điểm trung thực và hợp lý). Tuy nhiên, nhiều nước từ trước vẫn theo lối tuân thủ luật pháp, nay cũng có khuynh hướng yêu cầu báo cáo tài chính còn phải được báo cáo theo các điều kiện của sự trung thực và hợp lý.

Quan điểm thương mại hợp lý (Fair Commercial View).

Theo quan điểm này, chỉ có một quy định không thể vi phạm đó là các báo cáo tài chính phải đưa ra một bức tranh rõ ràng, hiện thực về kết quả hoạt động và tình hình tài chính của đơn vị thực hiện bản báo cáo.

Với quan điểm này, việc quan trọng là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, những người này được xem là đối tượng sử dụng chủ yếu báo cáo tài chính. Các báo cáo tài chính đưa ra một quan điểm thương mại hợp lý về các vấn đề hoạt động kinh doanh của một công ty. Vì thế, khuôn mẫu luật pháp ít cứng nhắc hơn và các yêu cầu về thuế không quyết định hình thức của báo cáo tài chính. Nhìn chung, việc thiết lập các chuẩn mực là trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn và điều đó làm cho hệ thống này linh hoạt hơn để thích ứng với những tình huống khác nhau.

Sự linh động này cũng chỉ cho thấy ở mức độ từng đơn vị và kiểm toán viên có thể sử dụng sự phán đoán nhiều hơn để đưa ra ý kiến của mình, vốn được hướng đến "sự trình bày hợp lý". Trong một số trường hợp, khi nguyên tắc trung thực và hợp lý được coi là yêu cầu về luật pháp (như ở Anh chẳng hạn), thì nó sẽ bác bỏ những yêu cầu pháp lý khác nếu bức tranh thương mại hợp lý bị sai lệch do tuân thủ các yêu cầu pháp lý khác đó.

Tuy nhiên, sự khác nhau giữa hai quan điểm trên đang ngày càng mờ dần, do khuynh hướng của sự hòa hợp quốc tế mà khuynh hướng đó được thúc đẩy bởi các nhân tố của nền kinh tế vĩ mô, như là sự xuất hiện của thị trường chung Châu Âu, sự toàn cầu hóa của việc mua bán chứng khoán và sự gia tăng về quy mô của thị trường chứng khoán trên toàn thế giới. Sự ra đời của Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) là một minh chứng cho sự hòa hợp của hai quan điểm nói trên. IASB đã đưa ra quan điểm về tính trung thực và hợp lý của các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính, bên cạnh đó ban lãnh đạo IASB cũng thừa nhận là, chính phủ của các nước có thể có những qui định bổ sung hoặc qui định riêng phục vụ cho yêu cầu của mình, miễn là những qui định đó sẽ không ảnh hưởng tới báo cáo tài chính được phát hành phục vụ cho lợi ích của người sử dụng.

II. Sau đây chúng tôi đề cập đến vấn đề xác lập các quan điểm trong việc soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính ở các doanh nghiệp Việt Nam.

Xuất phát từ môi trường kinh tế và luật pháp của Việt Nam hiện nay, quan điểm cần quán triệt trong quá trình xây dựng hệ thống báo cáo tài

chính là quan điểm tuân thủ luật pháp, nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính.

Đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nền kinh tế vĩ mô thông qua hệ thống các chính sách kinh tế - tài chính và pháp luật. Kế toán là công cụ phục vụ cho quản lý kinh tế, nên tất yếu phải phục tùng luật pháp của nhà nước. Mục đích của kế toán tài chính là phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, do đó việc soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính tất nhiên cũng sẽ bị chi phối bởi các chính sách, chế độ tài chính - kế toán và yêu cầu của các luật kinh tế nói chung và thuế nói riêng. Các thông tin trên báo cáo tài chính sẽ được yêu cầu trình bày một cách chi tiết hơn, nhằm cung cấp những thông tin hữu ích đáp ứng được yêu cầu quản lý của các cơ quan tài chính, thống kê, thuế, bộ kế hoạch và đầu tư. Như vậy, yêu cầu của nhà nước về thông tin kế toán đã chiếm quyền ưu tiên hơn so với các đối tượng sử dụng khác. Tuy nhiên, các báo cáo tài chính được xây dựng cũng phải đảm bảo thỏa mãn các tính chất định tính: dễ hiểu, thích hợp, đáng tin cậy và so sánh được, nhằm cung cấp thông tin một cách trung thực và hợp lý cho các đối tượng sử dụng.

Ngoài ra trong quá trình xây dựng hệ thống báo cáo tài chính trong điều kiện của Việt Nam, cần quán triệt một số quan điểm sau đây:

+ Mức độ công khai báo cáo tài chính:

Mức độ công khai thông tin trên báo cáo tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước được xác định trong một phạm vi nhất định. Phạm vi thông tin được công bố công khai trên báo cáo tài chính, được qui định cụ thể trong "Bảng công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính năm", bao gồm các chỉ tiêu tổng quát về tài sản lưu động, tài sản cố định, nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, vốn kinh doanh, các quỹ, kết quả kinh doanh, nộp ngân sách nhà nước, lao động, thu nhập. Bộ tài chính đã nêu rõ tùy theo từng đối tượng và mục đích cụ thể mà doanh nghiệp lựa chọn các chỉ tiêu công khai thích hợp, và trong những điều kiện đặc biệt, doanh nghiệp được phép không công bố công khai tình hình tài chính hàng năm của mình. Hệ thống báo cáo tài chính chỉ được gửi đến các cơ quan quản lý Nhà nước theo qui định (QĐ 1141/TC/QĐ/ĐKT ngày 1.11.95 do Bộ tài chính ban hành). Với quan điểm như trên, đã cho thấy yêu cầu của nhà nước đã chi phối đến việc soạn thảo và trình bày

các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, do vậy khi công bố thông tin trên báo cáo tài chính ra bên ngoài, chỉ công bố những thông tin cần thiết cho các đối tượng bên ngoài sử dụng, không nhất thiết phải công bố toàn bộ thông tin trên báo cáo tài chính.

+ Xây dựng hệ thống báo cáo tài chính phải phù hợp với tính đa dạng của các loại hình doanh nghiệp:

Trong công cuộc đổi mới ngày nay, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, đa dạng hoá các hình thức sở hữu. Do vậy, trong nền kinh tế hiện nay đang tồn tại một số lượng lớn các doanh nghiệp hoạt động ở nhiều lĩnh vực, có qui mô, kết cấu tổ chức, hình thức sở hữu rất đa dạng. Những doanh nghiệp này có những đặc điểm khác nhau, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng một hệ thống báo cáo tài chính thật linh hoạt, phù hợp với tính đa dạng của các loại hình doanh nghiệp, nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước đối với mọi loại hình doanh nghiệp. Hệ thống báo cáo tài chính ban hành theo quyết định 1141 TC / QĐ/ ĐKT được xây dựng để áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Nhưng trong tình hình hiện nay, hệ thống báo cáo tài chính hiện đang áp dụng vẫn còn có những điểm chưa phù hợp với các loại hình doanh nghiệp như các tổng công ty, các tập đoàn, các liên hiệp xí nghiệp, các công ty cổ phần. Vì thế Bộ tài chính cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành những qui định bổ sung đối với các loại hình doanh nghiệp nói trên, nhằm đảm bảo tính linh hoạt của hệ thống báo cáo tài chính, phù hợp với tính đa dạng của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.

+ Xây dựng hệ thống báo cáo tài chính phải dựa trên quan điểm đảm bảo có tiếng nói chung:

Hiện nay, Việt Nam đang từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới, hiện là thành viên của ASEAN, và sắp tới sẽ là thành viên của WTO, APEC... Để đáp ứng yêu cầu của sự hội nhập nền kinh tế, Việt Nam đang tích cực chủ động đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, vì thế các công cụ quản lý kinh tế, trong đó có kế toán, cũng đòi hỏi phải được đổi mới sao cho thích hợp với các chuẩn mực, thông lệ kế toán của các nước trên thế giới, nhằm giúp thu hẹp những khác biệt về hệ thống báo cáo tài chính ở những nước khác nhau, tăng cường tính so sánh của hệ thống báo cáo tài chính giữa các nước khác nhau, từ đó từng bước tạo ra tiếng nói chung về kế toán ■